TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA Bản án số: 221/2024/HS - ST Ngày 21 - 8 - 2024	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Thôn.

2. Ông Lò Văn Viễn.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 247/2024/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2024/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** - Sinh năm 1991; Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn S1 (đã chết) và con bà Lò Thị Y; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án:

+ Tại bản án số 20/HSST ngày 24/02/2009 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt Lò Văn T 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999;

+ Tại bản án số 141/HSST ngày 31/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt Lò Văn T 40 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999;

+ Tại bản án số 33/HSST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt Lò Văn T 05 năm 06 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa

đổi, bổ sung năm 2009 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 61/QĐ ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp giáo dục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2024, chuyển tạm giam từ ngày 25/3/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lò Văn H, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Bản K, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút, ngày 15/3/2024 tổ công tác Công an xã N, huyện S làm nhiệm vụ tại bản H1, xã N, huyện Sông Mã phát hiện Lò Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của T hai gói nilon màu xanh, gói thứ nhất chứa 25 viên nén màu H, gói thứ hai chứa chất bột liên kết màu trắng (T khai nhận là H phiến và Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ và niêm phong vật chứng đối với hai gói nilon chứa chất nghi là ma tuý; ngoài ra tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Detech, có biển kiểm soát 26AA - 252.21.

Ngày 16/3/2024 tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả:

- 25 viên nén màu H có khối lượng là 2,37 gam đã trích 02 viên có khối lượng 0,18 gam để làm mẫu gửi giám định, ký hiệu T1; vật chứng còn lại là 23 viên có khối lượng 2,19 gam, ký hiệu L1.

- Số bột màu trắng có khối lượng là 1,40 gam đã trích 0,15 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T2, vật chứng còn lại là 1,25 gam, ký hiệu L2.

Tại bản kết luận giám định số 725/KL ngày 21/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- *Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là ma tuý; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,18 gam.*

- *Mẫu ký hiệu T2 gửi giám định là ma tuý, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,15 gam.*

- Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 2,37 gam; loại Methamphetamine và 1,40 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất".

Quá trình điều tra bị cáo Lò Văn T khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 15/3/2024 T đem theo số tiền 500.000đ điều khiển xe mô có biển kiểm soát 26AA - 252.21 đi từ nhà lên bản P1, xã N, huyện S để tìm mua ma tuý về sử dụng. Khi đến bản P1 thì T gặp một người đàn ông dân tộc Mông đang đi ngoài đường. T hỏi mua ma tuý thì người này nói không có, nhưng có thể đi mua giúp nên T đưa cho người này số tiền 500.000đ. Sau khi nhận tiền từ T, người này vào trong bản khoảng 20 phút sau quay lại đưa cho T hai gói nilon màu xanh, một gói chứa H phiến và một gói chứa Heroine. Mua được ma tuý, T cầm ở lòng bàn tay rồi điều khiển xe mô tô đi về, đi được một đoạn thì T dừng lại rồi trích ra một ít Heroine sử dụng bằng hình thức chích. Sử dụng ma tuý xong, T gói số ma tuý lại như ban đầu rồi cầm cả hai gói ma tuý trong lòng bàn tay và điều khiển xe mô tô đi về. Khi về đến bản H1, xã N, huyện Sông Mã thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng, tài sản như đã nêu.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 192/CT-VKSSM ngày 22 tháng 7 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 05 năm 06 tháng - 06 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định và 02 mảnh nilon, 01 phong bì thư niêm phong ban đầu đã bóc mở. Chấp nhận việc CQCSĐT đã trả lại xe cho ông H. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông là anh rể của bị cáo T. Chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 26AA - 252.21 thu giữ trong vụ án là tài sản của ông. Khi bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy ông không hay biết. Ông đã được CQCSĐT trả lại xe, ông nhất trí và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng, nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 22 giờ 05 phút, ngày 15/3/2024 đối với Lò Văn T cùng vật chứng bị thu giữ là 01 gói lilon bên trong có chứa 25 viên nén màu H và 01 gói lilon bên trong có chứa chất bột màu trắng. Kết luận giám định số 725/KL ngày 21/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: *"... Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 2,37 gam; loại Methamphetamine và 1,40 gam; loại Heroine (Heroin)..."*.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/3/2024 khi bị cáo đang có hành vi tàng trữ 1,40 gam ma túy loại Heroine và 2,37 gam ma túy loại Methamphetamine (Tổng khối lượng hai chất là 3,77 gam) mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về khung hình phạt: Tại bản án số 33/2017/HSST ngày 28/12/2017 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với T tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm, sau khi chấp hành án xong chưa được xóa án tích bị cáo lại phạm tội mới thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" là T tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 05 đến 10 năm tù.

Như vậy, nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật

[3] Các T tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố T thực hiện tội phạm để thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cùng 02 mảnh nilon và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông bị cáo khai là người đã bán ma túy, bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không mở rộng điều tra vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 26AA - 252.21 xác định được là tài sản hợp pháp của ông Lò Văn H. Khi bị cáo T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy ông Lò Văn H không biết. Ngày 21/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sông Mã trả lại xe ông Lò Văn H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 05 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 1,25 gam Heroine được đựng trong 01 túi nilon; 2,19 gam Methamphetamine được đựng trong 01 túi nilon; 02 mảnh nilon và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 0005513.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 180/QĐ – VKS ngày 22/7/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/7/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

Chấp nhận việc CQCSĐT đã trả lại xe mô tô có BKS 26AA - 252.21 cho ông Lò Văn H.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/8/2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL,VNLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Thị Nhung